

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 509/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Bùi Duy N - sinh năm 1972

Địa chỉ: đường V, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng L – sinh năm 1978

Địa chỉ: đường V, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 219, quyền số 0II/2002 do Ủy ban nhân dân xã Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2002 thì ông N và bà L là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sự khác biệt về quan điểm sống và cách sống, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông N và bà L là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Hai bên khai có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 31/10/2003 - đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Bùi Duy N và bà Nguyễn Thị Hồng L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Duy N và bà Nguyễn Thị Hồng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 31/10/2003 - đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Bùi Duy N và bà Nguyễn Thị Hồng L nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0030484 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND x.Cần Thạnh, h.Cần Giờ, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phụng